



Nhãn hộp

Box of 20 bags x 5g powder

sorbitol 5g

Nhãn túi

Số lô SX: HD: Ngày SX:

THÀNH PHẦN:
Sorbitol5g
Tá dược vừa đủ 1 gói

CHỈ ĐỊNH:
Điều trị triệu chứng táo bón và khó tiêu.

CÁCH DÙNG - LIỀU DÙNG:
Chỉ được dùng các thuốc nhuận tràng thẩm thấu với liều đơn và không thường xuyên.

- * Điều trị chứng khó tiêu:
 - Người lớn: 1-3 gói/ngày. Uống trước bữa ăn hoặc khi khó tiêu.
- * Điều trị chứng táo bón:
 - Người lớn: Uống 1 gói vào buổi sáng, lúc đói.
 - Trẻ em: Uống ½ liều người lớn.

Chú ý: Pha 1 gói trong ½ cốc nước, trước bữa ăn 10 phút.

CÔNG TY CP DƯỢC TW MEDIPLANTEX
358 Giải Phóng - Hà Nội - Việt Nam
SX tại: NMDP số 2
Trung Hậu, Tiền Phong, Mê Linh, Hà Nội

sorbitol 5g

Điều trị triệu chứng táo bón, khó tiêu.

SDK:.....

MP MEDIPLANTEX

20 bags x 5g powder

sorbitol 5g

Treatment for constipation and dyspepsia.

MP MEDIPLANTEX

sorbitol 5g

THÀNH PHẦN:
Sorbitol5g
Tá dược vừa đủ 1 gói

CHỈ ĐỊNH:
Dùng trong điều trị triệu chứng táo bón, khó tiêu.

CHỐNG CHỈ ĐỊNH, LIỀU DÙNG - CÁCH DÙNG, THÔNG TIN KHÁC:
Xin xem tờ hướng dẫn sử dụng thuốc.

BẢO QUẢN:
Nơi khô, tránh ánh sáng, nhiệt độ dưới 30°C.

SDK:.....

Tiêu chuẩn áp dụng: TCCS.

ĐỂ XAT M TAY CỦA TRẺ EM
ĐỌC KỸ HƯỚNG DẪN SỬ DỤNG TRƯỚC KHI DÙNG

CÔNG TY CP DƯỢC TW MEDIPLANTEX
358 Giải Phóng - Hà Nội - Việt Nam
SX tại: NMDP số 2
Trung Hậu, Tiền Phong, Mê Linh, Hà Nội

20 gói x 5g

sorbitol 5g

Điều trị triệu chứng táo bón, khó tiêu.

MP MEDIPLANTEX

sorbitol 5g

COMPOSITION:
Sorbitol5g
Excipientsq.s.f one bag

INDICATION:
Treatment for constipation and dyspepsia.

CONTRAINDICATION, DOSAGE, ADMINISTRATION AND OTHER INFORMATION:
see the leaflet enclosed.

STORAGE:
Keep in a dry. Protect from light, below 30°C.

Reg. No:.....

SPECIFICATION: Manufacturer's.

KEEP OUT OF REACH OF CHILDREN.
READ CAREFULLY THE DIRECTION BEFORE USE.

Số lô SX/Lot. No:.....
Ngày SX/Mfd. Date:.....
HD/Exp. Date :.....

BỘ Y TẾ
CỤC QUẢN LÝ DƯỢC
ĐÃ PHÊ DUYỆT

Lần đầu: 24/10/2012

uh

Thanh

Ngày 12 tháng 8 năm 2011

PHÓ TỔNG GIÁM ĐỐC
ThS. Phùng Minh Dũng

TỜ HƯỚNG DẪN SỬ DỤNG SORBITOL

Thành phần: mỗi gói có chứa
Sorbitol 5,0 gam

Tá dược: Vanilin vừa đủ 1 gói.

Dạng bào chế: Thuốc bột uống.

Dược lực học:

- Sorbitol (D - glucitol) là một rượu nhiều nhóm hydroxyl, có vị ngọt bằng 1/2 đường mía (saccharose). Thuốc thúc đẩy sự hydrat - hóa các chất chứa trong ruột.
- Sorbitol kích thích tiết cholecystokinin - pancreazym và tăng nhu động ruột nhờ tác dụng nhuận tràng thẩm thấu.

Dược động học: Sorbitol được hấp thu kém qua đường tiêu hóa, sau khi uống hoặc đặt trực tràng.

- Sorbitol chuyển hóa chủ yếu ở gan thành fructose, một phản ứng được xúc tác bởi sorbitol dehydrogenase.

- Một số sorbitol có thể chuyển đổi thành glucose nhờ aldose reductase.

Một phần rất nhỏ sorbitol không chuyển hóa được đào thải qua thận. Phần còn lại đào thải dưới dạng CO_2 khi thở ra trong quá trình hô hấp.

Chỉ định:

Sorbitol được dùng trong điều trị chứng táo bón và khó tiêu.

Liều lượng và cách dùng:

Chỉ được dùng các thuốc nhuận tràng thẩm thấu với liều đơn và không thường xuyên.

- Điều trị triệu chứng khó tiêu: Người lớn 1 - 3 gói mỗi ngày.

Dùng thuốc trước bữa ăn hoặc khi khó tiêu

- Điều trị táo bón: Người dùng 1 gói vào lúc đói, buổi sáng.

Trẻ em: liều bằng 1/2 liều người lớn.

Chú ý: Pha 1 gói trong 1/2 cốc nước, uống trước bữa ăn 10 phút.

Chống chỉ định:

- Trong các bệnh thực thể viêm ruột non, viêm loét đại - trực tràng, bệnh Crohn và hội chứng tắc hay bán tắc, hội chứng đau bụng chưa rõ nguyên nhân.

- Với người bệnh không dung nạp fructose do di truyền (bệnh chuyển hóa hiếm gặp)

Thận trọng:

Không được dùng trong trường hợp tắc đường dẫn mật, ở người bệnh đại tràng kích thích tránh dùng sorbitol khi đói và nên giảm liều.

Phụ nữ có thai và cho con bú: Dùng theo chỉ dẫn của bác sĩ.

Tương tác thuốc: Do làm tăng nhu động ruột, mọi thuốc nhuận tràng có thể rút ngắn thời gian di chuyển của các thuốc uống cùng, do đó làm giảm sự hấp thu của những thuốc này.

Người lái xe hoặc đang sử dụng máy móc: Dùng được.

Quá liều và xử trí: Rối loạn nước và điện giải do dùng nhiều lần lặp lại. Ngừng dùng thuốc, nước và điện giải phải được bù nếu cần.

Tác dụng không mong muốn của thuốc: Có thể bị ỉa chảy và đau bụng, đặc biệt ở những người bệnh có cơ "đại tràng kích thích" hoặc trường bụng.

Quy cách đóng gói: Gói 5,0 gam, hộp 20 gói.

Hạn dùng: 36 tháng kể từ ngày sản xuất

Bảo quản: Nơi khô, tránh ánh sáng, nhiệt độ dưới 30°C

Tiêu chuẩn áp dụng: TCCS

Đọc kỹ hướng dẫn sử dụng trước khi dùng
Để xa tầm tay trẻ em

Thông báo cho bác sĩ hoặc dược sĩ tác dụng không mong muốn gặp phải trong khi sử dụng thuốc

CÔNG TY CP DƯỢC TW MEDIPLANTEX

358 Giải Phóng-Phương Liệt -Thanh Xuân-Hà Nội

ĐT: 04-38643368 Fax: 04-38641584

Sản xuất tại: Nhà máy Dược phẩm số 2

Trung Hậu - Tiền Phong- Mê Linh - Hà Nội



PHÓ TỔNG GIÁM ĐỐC

ThS. Phùng Minh Dũng